

ĐẤT NƯỚC - NHÂN VẬT

ĐẶNG ĐỨC SIÊU, VỊ THƯỢNG THƯ BỘ LỄ ĐẦU TIÊN CỦA NHÀ NGUYỄN

Đặng Đức Diệu Hạnh, Vĩnh Cao*

Năm nay vừa tròn 260 năm ngày sinh và 200 năm ngày mất của Đặng Đức Siêu (1750-1810), để hướng về tổ tông và tưởng nhớ vị Thượng thư Bộ Lễ đầu tiên của triều Nguyễn, chúng tôi mạn phép viết đôi dòng về thân thế và sự nghiệp của ngài.

1. Sự nghiệp

Lần theo gia phả họ Đặng Đức tại làng Nguyệt Biều, xã Thủy Biều, thành phố Huế và tra cứu *Đại Nam thực lục*, *Đại Nam liệt truyện* chúng ta có nhiều tư liệu về sự nghiệp của Đặng Đức Siêu.

Đặng Đức Siêu 鄧德超 vốn tên là Chiêu 鄧德昭, sau vì tránh dùng bộ Nhật,⁽¹⁾ nên mới đổi thành Siêu. Ông sinh ra trong một gia đình nhà Nho và làm thuốc ở huyện Bông Sơn, tỉnh Bình Định. Từ nhỏ, ông đã theo cha ra Huế. Ông đỗ cử nhân và được bổ làm quan ở Hàn Lâm Viện dưới thời chúa Nguyễn Phúc Thuần (1766-1777), năm ông mới 16 tuổi.

Năm 1774, chúa Trịnh tấn công Phú Xuân, Đặng Đức Siêu về ở ẩn, mở lớp dạy học ở Xước Dũ (Long Hồ, Huế). Thời gian đó ông viết nhiều thơ văn thể hiện khí tiết của mình. Trần Nguyễn Nhưng - một vị quan của chúa Trịnh, khi đọc những áng thơ văn của ông, rất cảm phục và quý trọng đã mời ông, nhưng ông không đến. Lúc Nguyễn Huệ chiếm giữ Phú Xuân, biết ông là danh sĩ liên sai người đến triệu kiến, muốn bổ cho ông làm quan, Đặng Đức Siêu giữ nghĩa với nhà Nguyễn không đầu quân, viện cớ bị ốm. Nguyễn Huệ sai người đi bắt, ông trốn về Bình Định. Cha con Nguyễn Nhạc nhiều lần tìm gặp nhưng ông cũng không trình diện.

Vua Gia Long (lúc đó là Nguyễn Vương) đóng quân ở Gia Định, nghe danh tiếng Đặng Đức Siêu, cho người tìm ông, nhưng tình hình lúc đó đi lại khó khăn, mãi năm 1798, ông mới vào Nam gặp vua Gia Long được. Ông dâng lên vua Gia Long kế sách *Bình Tây phương lược* 平西方略. Vua Gia Long khen ngợi nghe theo và nói rằng: “*Ta mong người từ lâu, người đến sao muộn thế*”.⁽²⁾ Vua Gia Long giao cho Đặng Đức Siêu chức Giám quân, ông không dám nhận và xin giữ chức Hàn Lâm như từng giữ dưới thời chúa Nguyễn Phúc Thuần. Vua cho rằng chức Hàn Lâm phẩm trật thấp kém, không thể làm việc được, rồi giao cho ông chức tham mưu ở Trung doanh để bàn tính việc quân. Từ đó, Đặng Đức Siêu hết lòng với vua Gia Long. Năm 1799, ông cùng vua Gia Long đi đánh chiếm lại được Quy Nhơn.

* Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế.

Trong thời gian đó, Đặng Đức Siêu đã khôn khéo đưa ra nhiều chính sách, chủ trương cùng với Gia Long bồi dưỡng, khoan dung sức dân, để lôi kéo dân chúng về phía nhà Nguyễn. Điều này thể hiện rõ nhất khi bàn bạc về việc thu thuế ở Bình Định. Bàn về đánh thuế ông dâng biểu tham mưu rằng: *“Bình pháp có nói: dân chúng một lòng yêu thì không việc gì không thành, dân chúng một lòng ghét thì không việc gì không đổ. Từ xưa bậc đại thánh nhân khởi việc lớn, chưa từng không lấy việc thuận lòng người làm trước mới được sự trợ giúp. Tuy bọn gian hùng tiếm nghịch cũng phải nhân theo nguyện vọng của dân thì mới tạm định yên. Anh em Nhạc, Huệ kia vốn dân áo vải, không có miếng đất cắm dùi, thế mà ra sức kêu gọi, hàng vạn người theo, chưa đến năm sáu năm trời mà có cả đất đai. Bọn đó đâu có tài đức hơn người mà bạo phát như thế? Chẳng qua nhân việc dân ta oán ghét quyền thần, chán bỏ họ Trịnh đẩy thôi. Phàm phép thời loạn và phép thời bình vốn không giống nhau, chỉ tùy thế mà đổi thay, tùy vật mà biến hóa. Ngày xưa Hoài, Thái⁽³⁾ ương ngạnh, nào ai biết chuyện vua Hiến Tôn nhà Đường phải mở kho lấy bốn mươi vạn quan tiền mà chuộc đất Ngụy Bác;⁽⁴⁾ U Yên⁽⁵⁾ bị chiếm giữ, nào ai biết chuyện vua Thái Tổ nhà Tống phải gom tiền ở kho Phong Thung⁽⁶⁾ vài trăm vạn để chuộc. Vua Hiến Tôn là người tiết kiệm, mặc áo giắt đi giắt lại, vua Thái Tổ là bậc anh hùng, tiêu dè xẻn từng đồng, mà còn làm những việc như thế. Thực là mưu việc lớn không kể chi phí nhỏ, tính lợi xa không cầu thành tựu gần. Nay Quy Nhơn loạn lạc gần ba mươi năm, đã lâu không hưởng được pháp luật đời thái bình, nên chỉ khát vọng quân nhà vua, mong cứu tai ách quá khốn khổ mà thôi. Đương lúc dụng binh, ta chưa thể có ba điều quy định⁽⁷⁾ như nhà Hán để trừ phép tắc hà khắc của Vương Mãng. Tuy việc thu thuế lấy quân là thế tất phải làm, cũng không đến nỗi gây oán với dân. Nhưng Quy Nhơn từ nguy triều Thái Đức đến năm Cảnh Thịnh đổi áp làm đội, thu hết dân làm lính mà miễn cho thuế thân. Nếu ta thu hết thấy thuế thì một năm thu vào bất quá chỉ được ba vạn quan, mà phải tranh giành, giặc chỉ cách một dãy núi Thạch Tân, mà dẫn dắt dân hai lòng, sẽ có kẻ nhân đó mà bỏ đi với giặc. Được thì ít mà mất thì nhiều, không phải là việc cấp thiết vậy. Thần từng nhớ buổi quốc sơ, Chiêu Võ hầu Nguyễn Hữu Dật tiến đánh được bảy huyện Nghệ An, đóng đồn ở đấy bảy năm, nhân tình rất êm thấm. Sau vì quân nhu không tiếp tế được, phải hạ lệnh thu tiền thu thóc, nhân tình xao xuyến, họ Trịnh nhân đó mà đánh thắng, đến phải rút quân về, không vượt qua được một bước sang đất Bố Chính ở Bắc Hà. Việc trước ấy có thể soi sáng cho ngày nay. Xin trước hãy kén quân mà miễn thuế thân một năm, để thu phục lòng người, cho bốn phương trông vào”.*⁽⁸⁾

Sớ tâu lên, Gia Long khen và bãi bỏ việc đánh thuế thân ở Bình Định.

Bàn về những mưu lược đánh nhau với Tây Sơn, sử chép rằng: *“Năm Canh Thân, Bình Định bị vây cấp quá. Siêu theo vua đi đánh, thuyền vua tiến đánh ở Vụng Na, tỉnh Phú Yên, quân lính ốm nhiều mà giặc ở cửa biển Thị Nại đem thuyền to chắn ngang dùng thủy quân giúp phòng bị rất vững. Quân ta bị ngăn trở không tiến được, bàn cho quân lên bộ, đánh giải vây Bình Định. Siêu tâu rằng: Quân thủy binh tiến lên không phải là kế hay. Vả lại, đánh thủy chiến ta giỏi hơn, được việc rất dễ. Nay mùa hạ, nhiều*

gió Nam, xin cho chế tạo vật liệu đốt cháy, đánh hỏa công, chở bằng thuyền gỗ sam, nhân lúc đêm tối, mộ người đánh ác liệt lên vào cửa biển ấy chiếm được phía trên nhiều gió, đánh thì tất được. Vua nghe theo kế ấy, sai bọn Lê Văn Duyệt dùng hỏa công đốt phá thuyền giặc, giặc Dũng quả nhiên thua chạy, thanh thế quân vang lừng. Siêu lại cùng Trần Văn Trạc tâu nói: quân giặc đem hết vây thành, thì sào huyệt của chúng tất bỏ trống không. Quân ta nếu tiến chiếm sào huyệt chúng, thì việc vây cô thành ấy, không cứu viện, cũng tự giải được. Địa hình Phú Xuân, thần vốn được biết hết, xin chia quân, thuyền làm hai đạo: một đánh cửa Tư Hiền, một đánh cửa Noãn Hải, chắc có thể thắng được hoàn toàn.”⁽⁹⁾

Sau khi đọc sớ ông dâng lên cho vua, cùng những mật thư của quần thần gởi lên khuyên vua nên đánh lấy Phú Xuân, cuối cùng Gia Long đã đồng ý, nhờ thế mà năm 1801 đã chiếm được Phú Xuân. Cùng năm ấy, vua Gia Long bổ ông làm việc ở Bộ Lễ.

Năm Nhâm Tuất (1802), khi Gia Long bàn việc tiến quân ra Bắc, Đặng Đức Siêu cùng Trần Văn Trạc tâu rằng: “*Nhà Lê từ Chiêu Hoàng chạy sang nước Thanh, đi không trở về, đất Bắc Hà đã bị Tây tặc chiếm được, hưởng chi quân nhà vua từ khi lấy lại cựu kinh đến nay, thần dân nhà Lê không nổi lên được nữa, đã có thể biết. Nay ta diệt Tây tặc, có cả đất ấy, là ở Tây Sơn; không phải là lấy ở nhà Lê, sau khi việc yên tự có xử trí. Duy có việc thương dân đánh kẻ có tội, cốt ở có danh hiệu, có quân ứng ở lòng người, thuận lòng trời, trước hết phải đổi năm tháng. Nay đi đánh ngoài Bắc, mà còn dùng niên hiệu nhà Lê, sợ người Bắc bảo ta mượn tiếng phù Lê chỉ bằng lên chính ngôi vua, đổi niên hiệu, tuyên bố nghĩa lớn cho cả nước biết, thì ta được nước là chính nghĩa, không ai có thể dị nghị được*”. Vua đồng ý, và lấy năm ấy đặt niên hiệu là Gia Long nguyên niên (1802), rồi bố cáo trong thiên hạ việc đem quân ra Bắc.

Không chỉ là người tư vấn, tham mưu cho vua Gia Long nhiều sách lược thời chiến, thời thái bình ông còn là người trợ giúp đắc lực cho triều đình trong việc định ra nhiều luật lệ điển chế, nhất là trong buổi đầu lập quốc, ổn định dân tình. Ông được giao nhiệm vụ quan trọng là soạn ra các điển lễ lớn của triều đình như lễ tế Xã Tắc, Nam Giao, tế Miếu...

Mùa xuân năm Quý Hợi, Gia Long năm thứ 2 (1803), khi triều đình tổ chức tấn phong Thừa Thiên Cao Hoàng Hậu, ông được phụng mệnh bưng kim sách và ấn ngọc. Hai năm sau, vào năm 1805, ông được giao nhiệm vụ dạy dỗ Hoàng tử Nguyễn Phúc Đảm (vua Minh Mạng sau này).

Năm Đinh Mão, Gia Long năm thứ 6 (1807), ông được giao quản lý Khâm Thiên Giám, năm ấy ông biên soạn tập *Thiên Nam thế hệ*⁽¹⁰⁾ ghi rõ gốc tích của Triệu Tổ Tĩnh Hoàng Đế - người mở đầu ra dòng họ Nguyễn Phúc, rồi soạn sách *Hiếu Khang Hoàng Đế*⁽¹¹⁾ giúp biết rõ bản thân của vua Gia Long.

Năm Kỷ Tỵ, Gia Long năm thứ 8 (1809), triều đình bắt đầu đặt chức Thượng thư lục bộ, vua trao cho Đặng Đức Siêu chức Thượng thư Bộ Lễ.

Năm Canh Ngọ, Gia Long năm thứ 9 (1810), ông qua đời. Triều đình tổ chức an táng và đưa thi hài ông về quê nhà Bình Định rồi ban cho áo gấm, quan tài, cấp cho mộ phu.

Minh Mạng năm thứ 6 (1825), Thánh Tổ Nhân Hoàng Đế nghỉ lại công thầy dạy học, bảo Bộ Lễ rằng: “*Đặng Đức Siêu trước đây phụng mệnh Thế Tổ Cao Hoàng Đế dạy trăm học mấy năm, trăm từng được dạy bảo nhiều, Siêu lại giữ tính ngay thẳng, công bằng không thẹn với chức vụ. Truy tặng Thiếu Sư Hiệp Biện Đại học sĩ, và ban cho một tuần tể*”.⁽¹²⁾

Năm Nhâm Tý, Tự Đức năm thứ 5 (1852), ông được đưa vào thờ ở miếu Trung Hưng công thần.

Qua những sách lược, kế lược mà Đặng Đức Siêu tham mưu cho vua Gia Long, ta thấy ông là người giỏi về thao lược quân sự, đúng như ý ví mình với Quân, Nhạc⁽¹³⁾ đời xưa. Không chỉ có vậy ông còn là người giỏi về văn thơ. Ông đã để lại cho đời nhiều bài thơ nổi tiếng, đặc biệt nhất là các bài văn tế. Những bài văn tế nổi tiếng của ông như “Văn tế Châu Văn Tiếp”, “Văn tế Bá Đa Lộc” (Viết hộ vua Gia Long và Hoàng tử Cảnh), “Văn tế Võ Tính và Ngô Tòng Chu”... Cho đến bây giờ, khi nhắc đến Đặng Đức Siêu, nhiều người vẫn xem ông như một cây bút có tài gây cảm xúc đặc biệt bằng những bài văn tế lâm ly thống thiết và gọi ông là “*nhà phù thủy với chiếc đũa thần văn tế*”.⁽¹⁴⁾

2. Nhà thờ và lăng mộ



Biếu Sanh Phường

Theo đường Bùi Thị Xuân, cách ga Huế khoảng 5km, chúng ta sẽ bắt gặp một kiến trúc mà người dân ở đây quen gọi “Cửa Phường”, thật ra tên đầy đủ của nó là Biếu Sanh Phường.⁽¹⁵⁾

Năm Đinh Hợi, Minh Mạng thứ 8 (1827), vua sai Bộ Lễ đệ danh sách các hiếu tử, thuận tôn, nghĩa phu, tiết phụ lên vua duyệt để nêu danh tiết. Bà Nguyễn Thị Ngừ (1765-1847), phu nhân của Thượng thư Bộ Lễ Đặng Đức Siêu được liệt vào hạng ưu và được triều

đình “thưởng 50 lạng bạc, 4 tấm đoạn, cấp cho biển ngạch, khắc 4 chữ “*Đồng quản phương tiêu* [彤管芳標]”,⁽¹⁶⁾ quan làm nhà (Biếu Sanh Phường) để treo biển.⁽¹⁷⁾

Chữ *phường* ở đây được hiểu trong nghĩa *phường môn* nên nó không chỉ là nơi để treo bức hoành phi như đã đề cập, nó còn là cổng chính dẫn vào nhà thờ ông bà Đặng Đức Siêu và dòng họ. Biếu Sanh Phường được xây dựng như ngôi đình thu nhỏ bằng gạch vồ và chất liệu kết dính bằng vôi vữa như chúng ta vẫn thường thấy ở các công trình khác của nhà Nguyễn. Đặc biệt, kết cấu trần bên trong uốn hình vòm như kết cấu trần ở Tả Hữu Giáp Môn của Ngọ Môn ở Đại Nội, phía bắc và phía nam đều có hệ thống cửa thượng song hạ bản.

Theo những người trong dòng họ Đặng kể lại rằng trước Biếu Sanh Phường xưa có hai tấm bia khắc bốn chữ *khuynh cái hạ mã*⁽¹⁸⁾ nhưng không biết tự bao giờ hai tấm bia này không còn nữa?

Về liệt nữ Nguyễn Thị Ngữ, vào năm 1786, khi Đặng Đức Siêu rời Huế vào Gia Định, bà mới 21 tuổi. Trong suốt 15 năm ông đi vắng, bà ở nhà vẫn giữ tiết nuôi con thành người. Một số viên quan Tây Sơn muốn cưới bà làm vợ, bà không đồng ý. Khi Đặng Đức Siêu trở về Huế, bà khuyên ông kiếm thêm người khác, để rộng đường con cái, nhưng ông nói rằng: “*Già làm bạn với già cũng tốt, bà đã có đủ rồi, sở nguyện của tôi cũng đủ rồi, còn kiếm thêm gì nữa*”.⁽¹⁹⁾ Lúc chồng qua đời, bà vẫn nuôi các con đến lúc thành đạt. Phu nhân Nguyễn Thị Ngữ mất vào năm Thiệu Trị thứ 7 (1847) thọ 82 tuổi. Triều đình nhà Nguyễn “*hậu cấp cho vải, lụa và tiền*”.⁽²⁰⁾ Thượng thư Đặng Đức Siêu và phu nhân Nguyễn Thị Ngữ đều được chép vào *Liệt truyện*.



Nhà thờ dòng họ Đặng Đức Siêu ở Nguyệt Biều, thành phố Huế.

Nhà thờ Đặng Đức Siêu tại làng Nguyệt Biều được xây dựng từ năm nào chưa rõ, nhưng ít nhất là vào thời vua Minh Mạng bởi năm Minh Mạng thứ 8 (1827) đã cho dựng Biếu Sanh Phường nằm ngay trước nhà thờ. Theo ông trưởng tộc họ Đặng Đức hiện nay là ông Đặng Đức Tín thì trước khi là nhà thờ, đây là phủ - nơi ở của phu nhân Nguyễn Thị Ngữ và con là ngài Đặng Đức Thiệm (ông được bổ làm quan dưới triều Minh Mạng cho đến thời

Tự Đức với nhiều chức vụ khác nhau). Xưa phủ này được làm theo kiểu nhà rường ba gian hai chái, tuy nhiên vào năm 1986 đã được tu sửa và thu gọn lại thành ba gian.

Ngoài ra, tại Bồng Sơn, Bình Định, còn có nhà thờ ông bà Đặng Đức Siêu và những nhánh phái trước đây của dòng họ. Điều rất đáng tiếc là hiện



Nhà thờ và lăng mộ Đặng Đức Siêu ở Bình Định

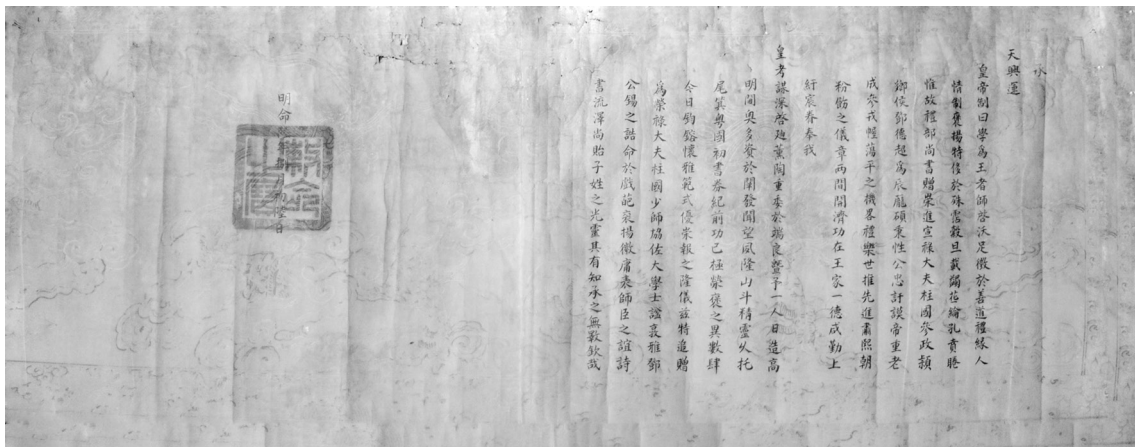
nay lăng mộ và nhà thờ ngài rất hoang tàn, phần do con cháu nghèo nàn, ly tán không có điều kiện tu sửa, nhưng đáng buồn hơn là lăng mộ này đã bị kẻ trộm đào bới nhiều lần.

Riêng phần mộ của phu nhân Nguyễn Thị Ngừ hiện vẫn ở Huế. Vào năm 1986, các câu đối, khám thờ và bức hoành phi do triều đình ban tặng được thờ tại nhà thờ ở Nguyệt Biều cũng đã bị kẻ trộm lấy cắp hoặc gỡ, bẻ hết khảm xà cừ.

May mắn là sắc phong vẫn đang còn được cất giữ cẩn thận. Đây là sắc phong với nội dung đặc biệt, không giống những sắc phong với mô thức định sẵn, để xứng với công lao đóng góp của ông với nhà Nguyễn. Vì thế giá trị của sắc phong là tương đối cao.

3. Sắc phong

Dưới đây là nội dung sắc phong của vua Minh Mạng ban tặng



Sắc phong của vua Minh Mạng ban tặng cho ngài Đặng Đức Siêu.

Phiên âm

Thừa Thiên hưng vận

Hoàng đế chế viết:

Học vì vương giả sư khải ốc túc trưng ư thiện đạo

Lễ duyên nhân tình chế bao dương đặc xỉ ư thù triêm.

Cốc đán tải quyền - Hoa luân khổng bí

Quyển duy Cố Lễ Bộ Thượng thư tặng Sùng Tấn Tuyên Lộc Đại Phu Trụ Quốc Tham Chính Đinh Hương Hầu Đặng Đức Siêu:

Vi thần sủng thạc - Bình tính công trung.

Kiệt mô đế trọng lão thành tham nhung ốc đăng bình chi cơ lược, lễ nhạc thể suy tiên tấn túc hi triều phấn sức chi nghi chương. Lưỡng gian khai tế công tại vương gia - Nhất đức hàm cần thượng hu thần quyền.

Phụng ngã Hoàng khảo mưu thâm khải địch huân đào trọng ủy ư đoan lương, ký dư nhất nhân nhật tạo cao minh khỗn áo đa tư ư viễn phát.

Văn vọng túc long sơn đầu - Tinh linh cửu thác vĩ cơ.

Việt cổ sơ thư khoán kỷ tiền công dĩ cực vinh bao chi dị số

Tư kim nhật quân dung hoài nhĩ phạm thức ưu sùng báo chi long nghi.

Tư đặc truy tặng vi Vinh Lộc Đại Phu Trụ Quốc Thiếu Sư Hiệp Tá Đại Học Sĩ, thụy Đôn Nhã Đặng Công.

Tích chi cáo mệnh.

Ô hô!

Hoa cổn dương huy dung biểu sư thần chi nghị - Thi thư lưu trạch thượng di tử tính chi quang.

Linh kỳ hữu tri - Thừa chi vô dịch.

Khâm tai.

Minh Mệnh lục niên bát nguyệt sơ lục nhật.

Dịch nghĩa

Thừa Thiên hưng vận

Hoàng đế ban rằng:

Trẫm nghĩ

Việc học để vương giả tỏ bày mở mang thiện đạo.

Lễ nghi theo nhân tình khen thưởng ban ân.

Chọn ngày lành tốt - Sắc chiếu tuyên dương.

Đoái nghĩ

Cố Lễ Bộ Thượng thư tặng Sùng Tiến Tuyên Lộc Đại Phu Trụ Quốc Tham Chính Đinh Hương Hầu Đặng Đức Siêu:

Chức cao quyền trọng - Bẩm tính công trung.

Lão thành trọng vọng, chốn quân binh cơ mưu giúp bình định.

Lễ nhạc tôn xưng, nơi triều đình tỏa sáng vẻ uy nghi.

Giữa đất trời, vì nước nhà ra công giúp thế,

Đem đức hạnh, với vương thất hết sức chăm lo.

Theo Hoàng khảo sâu xa mưu tính, chịu ủy thác với lòng ngay thẳng,

Đến triều này càng thấy cao minh, nhiều phát huy đối với triều đình.

Danh vang lại càng ngưỡng vọng - Linh hiển gợi gấm Vĩ Cơ.

Buổi đầu Nam sử, ghi chép công lao đặc biệt vẻ vang,

Mẫu mực (cho) ngày nay, long trọng lễ nghi báo đáp.

Nay đặc biệt truy tặng là Vinh Lộc Đại Phu Trụ Quốc Thiếu Sư Hiệp Tá Đại Học Sĩ, thụy Đôn Nhã Đặng Công.

Ban cho cáo mệnh.

Than ôi!

Áo hoa rực rỡ, cần tỏ tình nghĩa với bề tôi

Thi thư mãi truyền, để làm vẻ vang cho con cháu.

Hồn linh có biết - Thừa hưởng lâu dài.

Hãy kính đấy.

Minh Mệnh năm thứ 6 ngày mồng 6 tháng 8.

Như vậy Đặng Đức Siêu là một công thần tiết nghĩa, là một trong những người có đóng góp lớn cho dòng họ nhà Nguyễn mà không phải ai cũng làm được. Vì thế, ông được vua Minh Mạng nhận xét: *“Phong hội chuyển biến ngày càng mau mà nhân tài ngày càng kém. Văn thần ngày nay tìm được người như Lễ Bộ Thượng thư Đặng Đức Siêu khó mà có được”*.⁽²¹⁾

Ñ Ñ D H - V C

CHÚ THÍCH

- (1) Đời Gia Long, các hoàng tử đều lấy bộ Nhật (日) mà đặt tên.
- (2) Quốc Sử Quán triều Nguyễn, *Đại Nam liệt truyện*, tập 2, Nxb Thuận Hóa, Huế, 1993, tr. 174.
- (3) Hoài, Thái: Hoài Tây và Thái Thành là chỗ Ngô Nguyên Tế chiếm cứ chống nhau với nhà Đường.
- (4) Ngụy Bác: Tên đất thời nhà Đường, bị phiên trấn chiếm cứ.
- (5) U Yên: mười sáu châu của nhà Tống, bị người Khiết Đan chiếm cứ.
- (6) Phong Thung: Kho Phong Thung của Tống Thái Tổ đặt để chứa tiền phòng bị việc chiến tranh.
- (7) Ba điều ước pháp (tam chương): Hán Cao Tổ mới lấy được Quan Trung, ước với dân nhà Tần ba điều: Giết người thì phải chết, đánh người bị thương và ăn trộm thì phải tội.
- (8) Quốc Sử Quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, Nxb Giáo dục, tập 1, tr. 390.
- (9) Quốc Sử Quán triều Nguyễn, *Đại Nam liệt truyện*, Nxb Thuận Hóa, Huế, 1993, tr. 177.
- (10) Viết từ Hoành Quốc Công cho đến Trùng Quốc Công.
- (11) Thân sinh của vua Gia Long.
- (12) Quốc Sử Quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, tập 1, tr. 220.
- (13) Các vị tướng tài nổi tiếng của Trung Quốc thời Xuân Thu Chiến Quốc.
- (14) Nguyễn Văn Sâm, “Nhà phù thủy với chiếc đu đưa thần văn tế Đặng Đức Siêu”, trong *Văn học Nam Hà*, tr. 430-457.
- (15) Cổng để biểu dương danh tiết của người sống.
- (16) Nêu tiếng thơm cho giới phụ nữ.
- (17) Quốc Sử Quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, tập 2, Nxb Giáo dục, tr. 674.
- (18) Nghiêng lọng, xuống ngựa.
- (19) Gia phả họ Đặng Đức tại làng Nguyệt Biều.
- (20) Quốc Sử Quán triều Nguyễn, *Đại Nam liệt truyện*, Nxb Thuận Hóa, Huế, 1993, tr. 487.
- (21) *Đại Nam thực lục*, Sdd, tập 2, tr. 148.

TÓM TẮT

Đặng Đức Siêu xuất thân trong một gia đình Nho học ở Bình Định, học hành và đỗ đạt ở Huế, được bổ làm quan dưới thời chúa Nguyễn Phúc Thuần. Lúc quân Trịnh, rồi sau này là Tây Sơn chiếm giữ Phú Xuân, ông giữ tiết không tham chính và tìm cách trốn vào Nam theo phò Nguyễn Ánh. Ông được vua Gia Long tin dùng, làm quan đến chức Thượng thư Bộ Lễ, sau khi mất được truy tặng nhiều danh hiệu và được liệt thờ vào miếu Trung Hưng công thần. Vợ ông là bà Nguyễn Thị Ngũ được xếp vào hàng liệt nữ.

Đặng Đức Siêu là người tài kiêm văn võ. Không chỉ là người tham mưu cho vua Gia Long nhiều sách lược thời chiến, thời thái bình, ông còn là người trợ giúp đắc lực cho triều đình trong việc định luật lệ, điển chế, ổn định dân tình trong buổi đầu lập quốc. Về văn nghiệp, ông đã để lại cho đời nhiều tác phẩm nổi tiếng, đặc biệt là các bài văn tế.

ABSTRACT

ĐẶNG ĐỨC SIÊU, FIRST MINISTER OF CEREMONY OF THE NGUYỄN DYNASTY

Đặng Đức Siêu came down from a family imbued with Confucianism. He had his schooling and got his education qualifications in Huế, then received his mandarin position under Lord Nguyễn Phúc Thuần's reign. When the Trịnh Family's army, and then the Tây Sơn army captured Phú Xuân, he, remaining faithful to the Nguyễn family, refused to participate in the administration of the new regimes and tried to flee to the south to serve Nguyễn Ánh. When he came to the throne, Nguyễn Ánh, now king Gia Long, trusted and promoted him to the position of Minister of Ceremony. After his death he got various post-humous titles and was given the honor to be worshiped in the temple “Trung Hưng công thần” (The Temple for Faithful and Meritorious Courtiers). His wife's name was entered into the list of the women of great faith.

Đặng Đức Siêu proved good at both military and administrative skills. He served not only as advisor for king Gia Long on strategies to be applied in the time of war as well as in the time when the nation was at peace, but also as an instructor for the Nguyễn Court regarding the formation of laws and official regulations as well as regarding pacification policies on the first days of the nation. As to his literature career, he left famous works, above all funeral orations.